

BÁO CÁO

**Tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét,
công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 cho xã Lam Cốt,
huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang**

I. Tóm tắt quá trình UBND huyện tổ chức lấy ý kiến tham gia

Trên cơ sở báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí cho xã Lam Cốt, ngày 6/11/2018, UBND huyện đã gửi dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra tới MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, UBND các xã trên địa bàn để lấy ý kiến tham gia vào báo cáo thẩm tra.

Ngày 19/11/2018, UBND huyện Tân Yên tổ chức Hội nghị lấy ý kiến tham gia của Ủy ban MTTQ, các tổ chức thành viên của Ủy ban MTTQ huyện, Chủ tịch UBND các xã về kết quả thẩm tra các tiêu chí NTM xã Lam Cốt.

Chủ trì Hội nghị, đồng chí Nguyễn Quang Lượng – PCT UBND huyện, đại diện Ban thường trực Ủy ban MTTQ và lãnh đạo các tổ chức thành viên của Ủy ban MTTQ huyện, Chủ tịch UBND các xã và Ban quản lý xây dựng NTM xã Lam Cốt.

Tại Hội nghị, sau khi nghe báo cáo kết quả thẩm tra thực hiện các tiêu chí NTM xã Lam Cốt đến hết ngày 5/12/2018, các đại biểu tham gia góp ý về kết quả thực hiện tiêu chí NTM của xã.

Kết quả thẩm tra thực hiện tiêu chí NTM xã Lam Cốt: Tổng số tiêu chí thực hiện là 19/19 tiêu chí.

II. Ý kiến tham gia vào kết quả thẩm tra các tiêu chí nông thôn mới cho xã Lam Cốt

1. Ý kiến tham gia của Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên Ủy ban MTTQ huyện

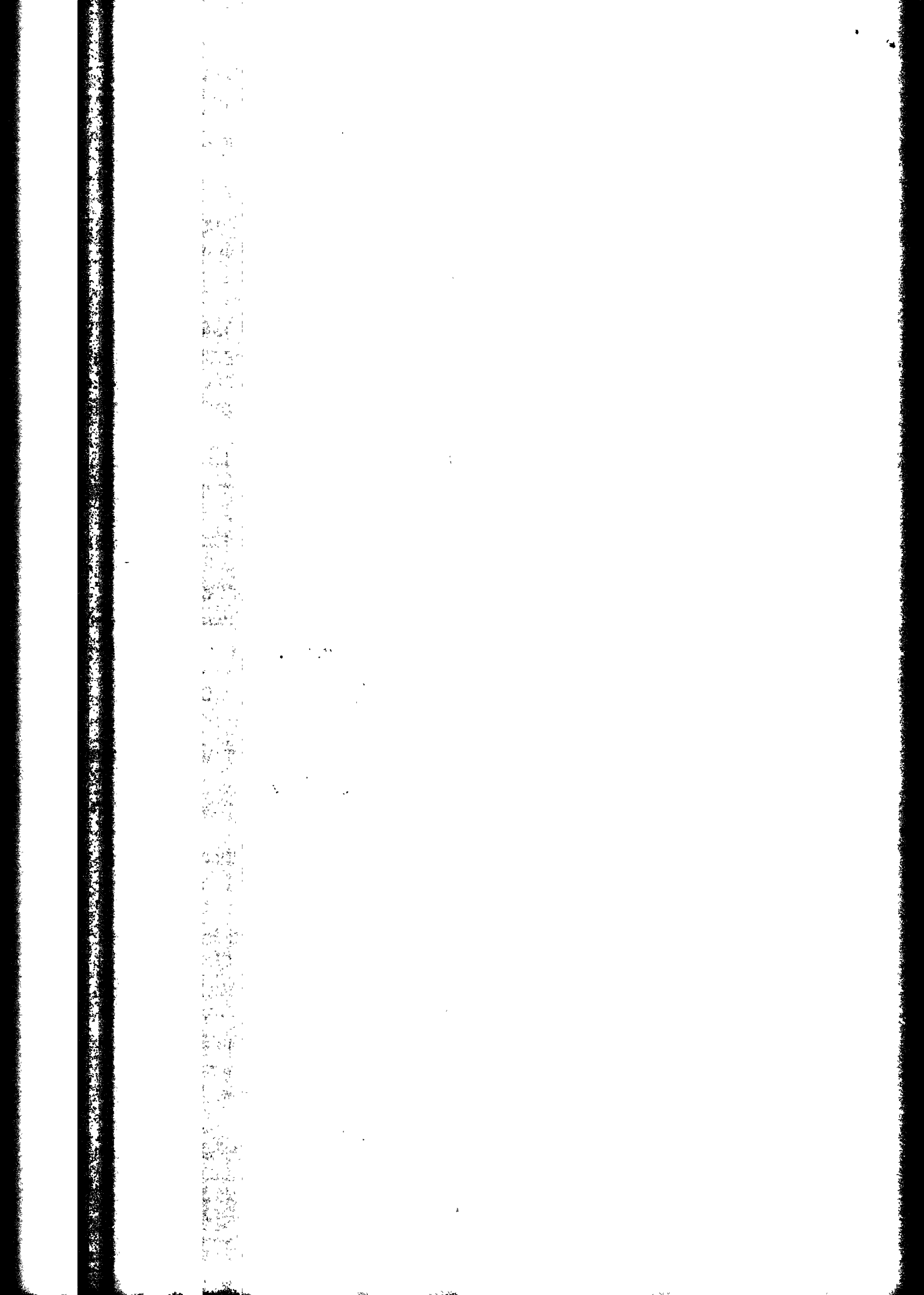
- Hình thức tham gia ý kiến: Tổ chức hội nghị lấy ý kiến với thành phần tham dự là đại diện Thường trực Ủy ban MTTQ huyện, lãnh đạo các tổ chức thành viên của Ủy ban MTTQ huyện.

- Ý kiến tham gia: Tổng số có 6 ý kiến tham gia về kết quả thẩm tra các tiêu chí xây dựng NTM của xã Lam Cốt. Các ý kiến đã đồng thuận với kết quả thẩm tra các tiêu chí xây dựng NTM đến hết ngày 5/12/2018 của xã Lam Cốt đã hoàn thành 19/19 tiêu chí; đề nghị UBND xã giữ vững, nâng cao tiêu chí đã đạt chuẩn.

- Đề xuất, kiến nghị: Ủy ban MTTQ huyện và các tổ chức thành viên của Ủy ban MTTQ huyện đề nghị Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh thẩm định kết quả thực hiện tiêu chí xây dựng NTM cho xã Lam Cốt.

2. Ý kiến tham gia của UBND các xã trên địa bàn huyện

- Hình thức tham gia ý kiến: Tổ chức hội nghị lấy ý kiến lãnh đạo các xã trên địa bàn huyện.



- Ý kiến tham gia: Tổng số có 21 ý kiến tham gia về kết quả thẩm tra các tiêu chí xây dựng NTM của xã Lam Cốt. Các ý kiến đã đồng thuận với kết quả thẩm tra các tiêu chí xây dựng NTM của xã Lam Cốt đến hết ngày 5/12/2018 hoàn thành 19/19 tiêu chí. (theo quy định tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang Quy định một số chỉ tiêu, tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang) và ý kiến đóng góp đề UBND xã Lam Cốt giữ vững, nâng cao tiêu chí đã đạt chuẩn.

- Đề xuất, kiến nghị: Đề nghị UBND xã Lam Cốt tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí sau khi đã được công nhận đạt chuẩn.

III. Kết quả tiếp thu ý kiến

- Đề xuất, kiến nghị: Các đại biểu đề nghị UBND huyện hoàn thiện hồ sơ đề trình Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh thẩm định kết quả thực hiện tiêu chí NTM xã Lam Cốt.

- UBND huyện đã tiếp thu ý kiến tham gia của các đại biểu về kết quả thẩm tra tiêu chí NTM đến hết ngày 5/12/2018 của xã Lam Cốt; thống nhất đề nghị Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh thẩm định.


Trên đây là báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn NTM năm 2018 cho xã Lam Cốt, huyện Tân Yên.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, NN.

Bản điện tử:

- Sở NN&PTNT tỉnh Bắc Giang;
- Văn phòng Điều phối tỉnh Bắc Giang;
- TTHU, HỖND, UBND, UBMTTQ huyện;
- Thành viên BCD, Tổ thẩm tra huyện;
- LĐVP, CVNN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Lượng



BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI
XÃ LAM CỐT, HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG
 (Kèm theo Báo cáo số 20/BC-UBND ngày ..03../12/2018 của UBND huyện)



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện của xã Lam Cốt	Đánh giá của tổ thẩm tra huyện
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo nền đường rộng tối thiểu 6,5m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5m; còn lại lu lèn đất cấp III trở lên đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	80% đường xã, 100% đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo nền đường rộng tối thiểu 6,5m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5m; còn lại lu lèn đất cấp III trở lên đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện.	3.475/3.475 m được cứng hóa =100%	Đạt
		2.2. Đường trục thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	70% cứng hóa bằng nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo nền đường rộng tối thiểu 5,0m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5m; trường hợp hiện trạng không thể mở rộng theo quy định thì thực hiện theo thực tế nhưng phải bố trí điểm tránh xe thuận lợi dọc tuyến	Tổng số 26.876m, đã cứng hóa 24.366m, đạt 90,66 %.	Đạt
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	60% cứng hóa bằng bê tông hóa, đảm bảo nền đường rộng tối thiểu 4,0m, mặt đường rộng tối thiểu 3,0m; còn lại sạch và không lầy lội vào mùa mưa	Tổng số 16, 64 km, đã cứng hóa 5, 261km, đạt 31,62%; Còn lại 11, 379k m dải cấp phối sạch không lầy lội.	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện của xã Lam Cốt	Đánh giá của tổ thẩm tra huyện
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	Đường trục chính nội đồng là đường chính nối từ khu dân cư đến khu sản xuất tập trung của thôn để kết nối với các tuyến nhánh trên cánh đồng; mặt đường lu lèn đất cấp III trở lên đảm bảo cho xe cơ giới vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	Tổng số 21 km, dải cấp phối sạch không lầy lội, xe cơ giới đi lại thuận tiện.	Đạt
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	- 90% trở lên diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	- Diện tích gieo trồng cả năm được tưới nước chủ động 667,99/720,8ha đạt 92,67%.	Đạt
			- Tỷ lệ km kênh mương do xã quản lý được kiên cố hóa tối thiểu 50%	- Tổng số km kênh mương trên địa bàn xã do xã quản lý là 42,78km; đã cứng hóa được 23,42km, đạt 54,75%.	
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	$\geq 95\%$	2.186 hộ/2.186 hộ, bằng 100%	đạt
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	$\geq 70\%$	3/3 trường đạt chuẩn QG đạt 100%	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện của xã Lam Cốt	Đánh giá của tổ thẩm tra huyện
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng quy hoạch diện tích tối thiểu 500m ² , quy mô xây dựng tối thiểu 200 chỗ ngồi; khu thể thao xã (có thể nằm cùng hoặc tách rời với nhà văn hóa xã) diện tích tối thiểu 2.000m ² phục vụ cho hoạt động tập trung, sự kiện lớn, sinh hoạt văn hóa, thể thao, vui chơi của xã	Xã có nhà văn hóa xã, khuôn viên diện tích quy hoạch 6.785,7 m ² , đảm bảo 402 chỗ ngồi Sân thể thao xã: đã được nâng cấp, cải tạo; diện tích 6.200m ²	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	- Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em; có trang thiết bị phù hợp với nội dung hoạt động. - Những xã chưa có điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em có thể sử dụng cơ sở vật chất của Trung tâm văn hóa - thể thao xã, thôn, bản nhưng phải có trang bị một số thiết bị tối thiểu phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí, tạo môi trường lành mạnh, an toàn và phát triển toàn diện cho trẻ em	Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi, gồm 01 điểm vui chơi ngoài trời, được lắp đặt một số thiết bị tối thiểu như: Tủ sách, dụng cụ thể thao ngoài trời. Điểm vui chơi có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	23/23 nhà văn hóa thôn đạt chuẩn, đạt 100%	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện của xã Lam Cốt	Đánh giá của tổ thẩm tra huyện
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	- Xã có chợ nông thôn (hoặc chợ liên xã) trong quy hoạch đạt chuẩn theo quy định - Xã không có chợ trong quy hoạch hoặc có trong quy hoạch nhưng chưa thực hiện thì phải có điểm mua bán tập trung, giao thương hàng hóa đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, trật tự công cộng NTM	Xã có chợ nằm trong quy hoạch cải tạo, nâng cấp giai đoạn 2009-2020 nhưng chưa đầu tư xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền cho phép vận động doanh nghiệp đầu tư xây dựng 2019-2020. Hiện xã có điểm mua bán tập trung với trên 200 mặt hàng đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong xã và các xã lân cận	Đạt
		8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Xã có ít nhất một điểm phục vụ bưu chính để nhận, phát thư, gói, kiện hàng hóa của các tổ chức, cá nhân	Xã có 01 điểm bưu chính phục vụ bưu chính để nhận, phát thư, gói, kiện hàng hóa của các tổ chức, cá nhân	
8	Thông tin và Truyền	8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Xã có dịch vụ viễn thông, internet đến các thôn đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại và dịch vụ truy nhập internet	23/23 thôn có internet đến thôn	Đạt
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa kết đến các thôn	Xã có đài truyền thanh xã hoạt động tốt và 100% số thôn, bản trong xã có hệ thống loa kết nối với đài truyền thanh xã hoạt động đảm bảo thông tin đến người dân phục vụ công tác tuyên truyền	Xã có Đài truyền thanh xã hoạt động tốt và 100% số thôn, xã có hệ thống loa kết nối với đài truyền thanh xã hoạt động đảm bảo thông tin đến người dân phục vụ công tác tuyên truyền	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện của xã Lam Cốt	Đánh giá của tổ thẩm tra huyện
	thong	8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Xã có tối thiểu 01 máy tính/bộ phận; có kết nối mạng LAN; sử dụng hệ thống thư công vụ, gửi nhận văn bản qua mạng internet; sử dụng phần mềm một cửa điện tử	100% các bộ phận có máy tính; có kết nối mạng LAN; sử dụng hệ thống thư công vụ, gửi nhận văn bản qua mạng internet; sử dụng phần mềm một cửa điện tử	Đạt
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Không	Đạt
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	$\geq 75\%$	2.055/2.186 đạt 94%.	Đạt
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người/năm)	- Năm 2018: ≥ 30	Thu nhập bình quân đạt 33,8 triệu đồng/người/năm theo QĐ số 4036/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên.	Đạt
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	$\leq 12\%$	5,31%	Đạt
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	$\geq 90\%$	4.734/4794 đạt 98,75%.	Đạt
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Đạt	Xã có 01 HTX hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Đạt
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện của xã Lam Cốt	Đánh giá của tổ thẩm tra huyện
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Đạt	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	$\geq 70\%$	123/123 đạt 100%.	Đạt
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	$\geq 25\%$	3.071/4715 đạt 65,13%	Đạt
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	$\geq 85\%$		Đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	$\leq 26,7\%$	144/692 trẻ đạt 20,8%.	Đạt
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	$\geq 70\%$	23/23 thôn, bằng 100%	Đạt
		17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	$\geq 90\%$ nước hợp vệ sinh,	2093/2186 hộ, đạt 95,7%	Đạt
			(trong đó $\geq 50\%$ nước sạch)		
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%	100%	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện của xã Lam Cốt	Đánh giá của tổ thẩm tra huyện
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Các trường hợp mai táng phải được thực hiện ở nghĩa trang theo quy hoạch và quy chế quản lý nghĩa trang của địa phương đảm bảo vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh trong việc tang	Nghĩa trang nằm trong quy hoạch và có quy chế quản lý và sử dụng nghĩa trang	Đạt
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	$\geq 70\%$	- Số hộ có nhà vệ sinh riêng biệt hợp vệ sinh, không gây ô nhiễm không khí và nguồn nước xung quanh: 2.079/2.186 hộ, đạt 95,9%; Nhà tắm đảm bảo sạch sẽ, hợp vệ sinh: 2.186/2.186, hộ đạt 100%; Bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh 2.091/2.186 hộ đạt 95,6%. Số hộ có đủ 03 công trình vệ sinh là 2.091/2.186 đạt 95,6%.	Đạt
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	$\geq 60\%$	1.813/1836 hộ, bằng 98,7%	Đạt
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%		Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện của xã Lam Cốt	Đánh giá của tổ thẩm tra huyện
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt
		18.3. Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"	Đạt	Đạt	Đạt
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	100%	100%	Đạt
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	Đạt
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt	Đạt	Đạt
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: Không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước	Đạt	Đạt	Đạt
Tổng số tiêu chí NTM đã đạt: 19/19 tiêu chí					